

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 1 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Hải	An	16/09/1999	TP. Hà Nội	01	
2	Trần Bình	An	03/07/1992	TP. Hà Nội	02	
3	Nguyễn Thuý	An	31/12/1999	TP. Hà Nội	03	
4	Trần Thuận	An	12/05/1988	TP. Hà Nội	04	
5	Nguyễn Thị	An	05/09/1999	Thái Nguyên	05	
6	Nguyễn Bá	An	06/12/1985	Bắc Ninh	06	
7	Lê Xuân	An	27/12/1994	Khánh Hòa	07	
8	Trương Quốc	Ấn	07/10/1987	TP. Hà Nội	08	
9	Hoàng Tú	Anh	06/12/1999	TP. Hà Nội	09	
10	Hoàng Ngọc	Anh	21/12/1989	TP. Hà Nội	10	
11	Lại Đức	Anh	03/03/2000	TP. Hà Nội	11	
12	Đỗ Thị Lan	Anh	17/01/1994	TP. Hà Nội	12	
13	Nguyễn Đức	Anh	26/10/1978	TP. Hà Nội	13	
14	Lương Thế	Anh	18/02/1998	TP. Hà Nội	14	
15	Vũ Minh	Anh	11/11/1997	TP. Hà Nội	15	
16	Mai Tú	Anh	06/07/1975	TP. Hà Nội	16	
17	Nguyễn Hoàng	Anh	28/03/1998	TP. Hà Nội	17	
18	Phùng Tiến	Anh	04/08/1996	TP. Hà Nội	18	
19	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/06/1997	TP. Hà Nội	19	
20	Nguyễn Lan	Anh	14/04/1991	TP. Hà Nội	20	
21	Phạm Duy	Anh	12/08/1997	TP. Hà Nội	21	
22	Nguyễn Phương	Anh	29/08/1996	TP. Hà Nội	22	
23	Lê Vân	Anh	27/12/1993	TP. Hà Nội	23	
24	Lê Trang	Anh	01/01/1999	TP. Hà Nội	24	
25	Nguyễn Tuấn	Anh	21/02/1996	TP. Hà Nội	25	
26	Vũ Hoàng	Anh	10/12/1998	TP. Hà Nội	26	
27	Nguyễn Hà Đức	Anh	29/11/1990	TP. Hà Nội	27	
28	Lê Trần Vân	Anh	20/09/1999	TP. Hà Nội	28	
29	Hoàng Thu	Anh	20/05/2000	TP. Hà Nội	29	
30	Ngô Phương	Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	30	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 2 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quý	Anh	16/04/1993	TP. Hà Nội	31	
2	Nguyễn Minh	Anh	30/07/2000	TP. Hà Nội	32	
3	Dương Thị Vân	Anh	11/12/1983	TP. Hà Nội	33	
4	Nguyễn Quốc	Anh	20/08/1999	TP. Hà Nội	34	
5	Dương Thị Hải	Anh	03/01/1994	TP. Hà Nội	35	
6	Vũ Thế	Anh	06/10/1987	TP. Hà Nội	36	
7	Ngô Phương	Anh	20/08/1999	TP. Hà Nội	37	
8	Nguyễn Hoàng	Anh	25/10/1998	TP. Hà Nội	38	
9	Hoàng Hồng	Anh	22/12/1998	TP. Hà Nội	39	
10	Phạm Ngọc	Anh	27/02/1970	TP. Hà Nội	40	
11	Nguyễn Phương	Anh	28/08/1998	TP. Hà Nội	41	
12	Đào Duy	Anh	15/07/1995	TP. Hà Nội	42	
13	Phạm Thị Tố Vân	Anh	10/02/1993	TP. Hà Nội	43	
14	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/01/1989	TP. Hà Nội	44	
15	Vi Sơn	Anh	07/05/1996	TP. Hà Nội	45	
16	Nguyễn Thị Kim	Anh	28/10/1977	TP. Hà Nội	46	
17	Tổng Tuấn	Anh	15/06/1976	TP. Hà Nội	47	
18	Vũ Đức	Anh	09/08/1993	TP. Hà Nội	48	
19	Lưu Việt	Anh	04/12/1997	TP. Hà Nội	49	
20	Ngô Tuấn	Anh	02/10/1995	TP. Hà Nội	50	
21	Lê Thế	Anh	18/06/1999	TP. Hà Nội	51	
22	Vũ Việt	Anh	29/12/1999	TP. Hải Phòng	52	
23	Lê Đình Đức	Anh	22/04/1999	TP. Hà Nội	53	
24	Nguyễn Khắc Quang	Anh	20/11/2000	TP. Hà Nội	54	
25	Phan Thị Nguyên	Anh	22/08/1997	TP. Hà Nội	55	
26	Trần Thị Ngọc	Ánh	30/06/2000	TP. Hà Nội	56	
27	Lê Thị	Ánh	28/01/1998	TP. Hà Nội	57	
28	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19/06/1981	TP. Hà Nội	58	
29	Lê Thị Kim	Ánh	29/05/1997	TP. Hà Nội	59	
30	Hoàng Duy	Ba	19/07/1998	TP. Hà Nội	60	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐQT/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 3 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Bắc	06/05/1979	TP. Hà Nội	61	
2	Nguyễn Quang	Bắc	25/02/1984	TP. Hà Nội	62	
3	Trần Văn	Bách	04/04/1990	TP. Hà Nội	63	
4	Lương Văn	Ban	01/10/1996	TP. Hà Nội	64	
5	Vũ Văn	Bằng	05/09/1978	TP. Hà Nội	65	
6	Trần Văn	Bảo	30/07/1978	TP. Hà Nội	66	
7	Nguyễn Đức	Bảy	10/07/1988	TP. Hà Nội	67	
8	Lê Duy	Bảy	12/07/1977	Khánh Hòa	68	
9	Nguyễn Thị	Bích	14/12/1998	Hung Yên	69	
10	Nguyễn Thế	Biên	06/02/1999	TP. Hà Nội	70	
11	Nguyễn Văn	Biên	02/04/1981	TP. Hà Nội	71	
12	Nguyễn Khắc	Bình	15/02/1992	TP. Hà Nội	72	
13	Hà Thị Mộng	Bình	15/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	73	
14	Phạm Thị Bích	Cầm	17/08/1995	TP. Hà Nội	74	
15	Thiều Minh	Châu	18/02/1997	TP. Hà Nội	75	
16	Hán Thị Minh	Châu	05/02/2000	TP. Hà Nội	76	
17	Hoàng Yến	Chi	07/05/1994	TP. Hà Nội	77	
18	Bùi Thị Linh	Chi	19/01/2000	TP. Hà Nội	78	
19	Trần Linh	Chi	18/09/1997	TP. Hà Nội	79	
20	Vũ Thị Linh	Chi	09/07/1994	TP. Hà Nội	80	
21	Diệp Thị Thúy	Chi	10/08/1973	Quảng Bình	81	
22	Lê Quyết	Chiến	16/04/1996	TP. Hà Nội	82	
23	Nguyễn Xuân	Chiến	19/05/1988	TP. Hồ Chí Minh	83	
24	Phạm Thị Ngọc	Chinh	28/04/1993	TP. Hà Nội	84	
25	Nguyễn Hồng	Chính	19/03/1983	TP. Hải Phòng	85	
26	Hoàng Bá	Chủ	06/09/1989	TP. Hà Nội	86	
27	Nguyễn Quang	Chung	21/09/1989	TP. Hà Nội	87	
28	Nguyễn Đức	Chung	08/12/1985	TP. Hà Nội	88	
29	Phạm Văn	Chương	29/03/1990	TP. Hà Nội	89	
30	Nguyễn Thị	Chuyên	20/04/1995	Hà Nam	90	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐQT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 4 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân	Công	24/10/1987	TP. Hà Nội	91	
2	Nguyễn Thị Kim	Cúc	23/07/1997	TP. Hà Nội	92	
3	Vũ Đăng Việt	Cường	14/12/1982	TP. Hà Nội	93	
4	Tăng Xuân	Cường	19/10/1972	TP. Hà Nội	94	
5	Phạm Huy	Cường	17/02/1980	TP. Hà Nội	95	
6	Phạm Huy	Cường	26/01/1993	TP. Hà Nội	96	
7	Dương Mạnh	Cường	02/07/1986	TP. Hà Nội	97	
8	Lê Tất	Cường	09/01/1999	TP. Hà Nội	98	
9	Lê Minh	Cường	14/09/1998	TP. Hà Nội	99	
10	Nguyễn Thanh	Cường	03/10/1986	TP. Hà Nội	100	
11	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	TP. Hà Nội	101	
12	Vũ	Đại	06/09/1975	TP. Hà Nội	102	
13	Lê Bá	Đáng	01/04/1979	TP. Hà Nội	103	
14	Nguyễn Tiến	Đạt	18/07/1997	TP. Hà Nội	104	
15	Nguyễn Tiến	Đạt	23/07/1996	TP. Hà Nội	105	
16	Lê Tiến	Đạt	15/09/1999	TP. Hà Nội	106	
17	Lưu Tiến	Đạt	11/09/1999	TP. Hà Nội	107	
18	Lê Tuấn	Đạt	09/03/1983	TP. Hà Nội	108	
19	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/1991	TP. Hà Nội	109	
20	Phạm Văn	Đạt	29/10/1993	TP. Hà Nội	110	
21	Phạm Tiến	Đạt	05/09/1998	TP. Hà Nội	111	
22	Trần Quốc	Đạt	14/03/1999	TP. Hà Nội	112	
23	Nguyễn Xuân	Dậu	10/01/1988	TP. Hà Nội	113	
24	Chu Bá	Định	22/11/1990	TP. Hà Nội	114	
25	Võ Thúc	Định	09/07/1980	TP. Hà Nội	115	
26	Nguyễn Thị	Dịu	04/09/1998	TP. Hà Nội	116	
27	Lê Quang	Đông	04/11/1984	Thanh Hóa	117	
28	Ngô Văn	Đông	30/10/2000	TP. Hà Nội	118	
29	Phan Kim	Du	05/09/1999	TP. Hà Nội	119	
30	Nguyễn Văn	Dự	10/01/1979	TP. Hà Nội	120	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 5 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng	Đức	30/03/1999	TP. Hà Nội	121	
2	Vũ Văn	Đức	15/09/1997	TP. Hà Nội	122	
3	Nguyễn Trung	Đức	29/12/1998	TP. Hà Nội	123	
4	Dương Đình	Đức	10/11/1992	TP. Hà Nội	124	
5	Bùi Minh	Đức	12/11/1998	TP. Hà Nội	125	
6	Nguyễn Minh	Đức	12/03/1980	TP. Hà Nội	126	
7	Nguyễn Minh	Đức	23/01/1989	TP. Hà Nội	127	
8	Lại Duy	Đức	01/09/1974	TP. Hà Nội	128	
9	Phan Minh	Đức	20/02/1997	TP. Hà Nội	129	
10	Cao Minh	Đức	21/08/1996	Nghệ An	130	
11	Nguyễn Xuân	Đức	23/12/1985	Nghệ An	131	
12	Đặng Quốc	Đức	02/10/1996	Hà Tĩnh	132	
13	Nguyễn Đình	Đức	03/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	133	
14	Phạm Thị Thùy	Dung	13/11/1999	TP. Hà Nội	134	
15	Phạm Thị	Dung	17/03/2000	Nghệ An	135	
16	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	136	
17	Nguyễn Ngọc	Dũng	12/06/1999	TP. Hà Nội	137	
18	Trương Văn	Dũng	30/04/1985	TP. Hà Nội	138	
19	Đầu Anh	Dũng	24/08/1983	TP. Hà Nội	139	
20	Nguyễn Chí	Dũng	22/08/1990	TP. Hà Nội	140	
21	Dương Việt	Dũng	05/12/1983	TP. Hà Nội	141	
22	Trần Văn	Dũng	22/01/1999	TP. Hà Nội	142	
23	Nguyễn Phúc	Dũng	21/03/1998	TP. Hà Nội	143	
24	Đỗ Việt	Dũng	23/05/1971	TP. Hà Nội	144	
25	Phạm Thành	Dũng	09/12/1980	Quảng Ninh	145	
26	Nguyễn Minh	Dương	30/07/2000	TP. Hà Nội	146	
27	Trịnh Đăng	Dương	16/02/1999	TP. Hà Nội	147	
28	Đàm Thùy	Dương	20/12/2000	TP. Hà Nội	148	
29	Bùi Thị Thùy	Dương	30/12/1987	TP. Hải Phòng	149	
30	Nguyễn Khánh	Duy	29/06/1999	TP. Hà Nội	150	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐỢT I/2025
PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 6 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên ★		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Dương Đức	Duy	26/01/1993	TP. Hà Nội	151	
2	Lê	Duy	18/09/1987	TP. Hà Nội	152	
3	Nguyễn Công	Duy	19/12/1989	TP. Hà Nội	153	
4	Phan	Duy	17/11/1987	TP. Hà Nội	154	
5	Đào Thị	Duyên	06/11/1997	TP. Hà Nội	155	
6	Nguyễn Hương	Duyên	03/10/1995	TP. Hà Nội	156	
7	Hoàng Thị Kim	Duyên	03/06/1993	TP. Hà Nội	157	
8	Dương Ngô	Giang	13/11/1983	TP. Hà Nội	158	
9	Hoàng Hoàng	Giang	09/12/1983	TP. Hà Nội	159	
10	Phan Thị	Giang	20/07/1999	TP. Hà Nội	160	
11	Nguyễn Thu	Giang	20/03/1997	TP. Hà Nội	161	
12	Trương Lê Ngân	Giang	26/07/1999	TP. Hà Nội	162	
13	Trần Hồng	Giang	14/09/1983	TP. Hà Nội	163	
14	Nguyễn Thị Thuỳ	Giang	05/11/1984	TP. Hà Nội	164	
15	Đỗ Thị Linh	Giang	17/04/1994	TP. Hà Nội	165	
16	Nguyễn Thị Lam	Giang	03/02/1964	TP. Hà Nội	166	
17	Nguyễn Thị Châu	Giang	24/01/1994	TP. Hà Nội	167	
18	Nguyễn Trường	Giang	12/12/2000	TP. Hà Nội	168	
19	Đinh Hương	Giang	05/11/1997	Quảng Ninh	169	
20	Trần Hoài	Giang	04/08/1979	TP Huế	170	
21	Nguyễn Trường	Giang	16/06/1978	Điện Biên	171	
22	Khổng Vũ	Hà	21/11/2000	TP. Hà Nội	172	
23	Bùi Thị Thúy	Hà	23/01/1985	TP. Hà Nội	173	
24	Kiều Việt	Hà	28/10/1982	TP. Hà Nội	174	
25	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/01/1997	TP. Hà Nội	175	
26	Nguyễn Thị	Hà	05/07/1983	TP. Hà Nội	176	
27	Lê Việt	Hà	26/10/1994	TP. Hà Nội	177	
28	Vũ Thanh	Hà	25/10/1973	TP. Hà Nội	178	
29	Đinh Ngọc Thu	Hà	29/03/1996	TP. Hà Nội	179	
30	Vũ Thị Thu	Hà	21/03/1981	TP. Hà Nội	180	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐỢT 1/2025
PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 7 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/10/1996	TP. Hà Nội	181		
2	Lương Thu	Hà	27/02/1999	TP. Hà Nội	182		
3	Ngô Thu	Hà	09/11/1995	TP. Hà Nội	183		
4	Lê Thị Nguyệt	Hà	01/09/1997	TP. Hà Nội	184		
5	Đào Thuý	Hà	12/02/1998	TP. Hà Nội	185		
6	Phạm Thị Thu	Hà	14/11/1996	TP. Hà Nội	186		
7	Trần Thị Thu	Hà	23/08/1994	TP. Hà Nội	187		
8	Ngô Hoàng	Hà	12/04/2000	Bắc Ninh	188		
9	Lò Thị Khánh	Hà	15/06/1982	Điện Biên	189		
10	Trần Thị Ngọc	Hà	16/01/1961	TP. Hồ Chí Minh	190		
11	Nguyễn Quang	Hải	28/12/1999	TP. Hà Nội	191		
12	Nguyễn Văn	Hải	20/06/1978	TP. Hà Nội	192		
13	Trần Tiến	Hải	23/01/1981	TP. Hà Nội	193		
14	Quản Trọng	Hải	08/10/1984	TP. Hà Nội	194		
15	Phan Văn	Hải	15/10/1999	TP. Hà Nội	195		
16	Đào Văn	Hải	11/08/1976	TP. Hà Nội	196		
17	Nguyễn Thị	Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	197		
18	Bùi Xuân	Hải	19/08/1966	TP. Hà Nội	198		
19	Trần Trọng	Hải	12/11/1974	TP. Hải Phòng	199		
20	Nguyễn Thị	Hằng	23/02/1998	TP. Hà Nội	200		
21	Bùi Thu	Hằng	17/07/1994	TP. Hà Nội	201		
22	Chu Thị	Hằng	28/01/1998	TP. Hà Nội	202		
23	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/09/1998	TP. Hà Nội	203		
24	Vũ Minh	Hằng	29/09/1999	TP. Hà Nội	204		
25	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	05/09/1998	Thái Nguyên	205		
26	Đặng Thị Thu	Hằng	21/08/1996	Nghệ An	206		
27	Võ Thị Nhật	Hằng	16/10/1997	Khánh Hòa	207		
28	Nguyễn Thu	Hạnh	08/06/1999	TP. Hà Nội	208		
29	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	12/02/1992	TP. Hà Nội	209		
30	Nguyễn Hà Phương	Hạnh	17/12/1994	TP. Hà Nội	210		

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 8 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lại Thu	Hạnh	22/03/2000	TP. Hà Nội	211	
2	Phương Tiến	Hạnh	17/01/1982	Lạng Sơn	212	
3	Mai Mỹ	Hạnh	17/09/1982	TP. Hải Phòng	213	
4	Nguyễn Thị	Hạnh	19/11/1990	Phú Thọ	214	
5	Trương Thị Hồng	Hạnh	30/08/1998	Quảng Ninh	215	
6	Nguyễn Tiến	Hào	19/08/1999	TP. Hà Nội	216	
7	Cần Văn	Hậu	18/05/1985	TP. Hà Nội	217	
8	Đào Huy	Hậu	12/06/1996	TP. Hà Nội	218	
9	Trần Thị Phương	Hiền	31/08/1996	TP. Hà Nội	219	
10	Phạm Thu	Hiền	26/04/1997	TP. Hà Nội	220	
11	Trần Thị Thu	Hiền	12/09/1983	TP. Hà Nội	221	
12	Trần Thị Thu	Hiền	31/08/1999	TP. Hà Nội	222	
13	Phạm Thị Thu	Hiền	08/08/1998	TP. Hà Nội	223	
14	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/07/1997	TP. Hà Nội	224	
15	Trần Dương	Hiệp	10/05/1999	TP. Hà Nội	225	
16	Trương Đức	Hiệp	03/05/1980	Nghệ An	226	
17	Nguyễn Viết	Hiếu	21/09/1995	TP. Hà Nội	227	
18	Hoàng Trung	Hiếu	27/08/1996	TP. Hà Nội	228	
19	Trương Công	Hiếu	27/11/1998	TP. Hà Nội	229	
20	Nguyễn Trung	Hiếu	09/01/1990	TP. Hà Nội	230	
21	Lý Trung	Hiếu	04/02/1999	TP. Hà Nội	231	
22	Cao Thành	Hiếu	10/07/1973	TP. Hà Nội	232	
23	Lại Minh	Hiếu	01/11/1998	TP. Hà Nội	233	
24	Võ Minh	Hiếu	04/07/1998	TP. Hà Nội	234	
25	Đào Minh	Hiếu	14/01/1998	TP. Hà Nội	235	
26	Phạm Trung	Hiếu	14/04/1999	TP. Hà Nội	236	
27	Nguyễn Thị	Hoa	16/05/1996	TP. Hà Nội	237	
28	Nguyễn Chi	Hoa	25/01/1995	TP. Hà Nội	238	
29	Lê Thị	Hoa	28/07/1985	TP. Hà Nội	239	
30	Nguyễn Diệu	Hoa	25/06/1998	TP. Hà Nội	240	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 9 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)

TT	Họ và tên ★		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Thân Thị	Hoa	11/10/1996	TP. Hà Nội	241	
2	Hoàng Thị Như	Hoa	14/06/1994	TP. Hà Nội	242	
3	Nguyễn Thị	Hoà	26/09/1997	TP. Hà Nội	243	
4	Lê Quang	Hòa	05/09/1998	TP. Hà Nội	244	
5	Lê Thị Thúy	Hòa	05/04/1997	TP. Hà Nội	245	
6	Lê Xuân	Hòa	06/01/1988	TP. Hà Nội	246	
7	Trần Thị Thanh	Hòa	18/09/1993	TP. Hà Nội	247	
8	Nguyễn Thị	Hoài	18/02/1998	TP. Hà Nội	248	
9	Chu Thị Thu	Hoài	18/05/1995	TP. Hà Nội	249	
10	Lưu Huy	Hoàng	16/01/1999	TP. Hà Nội	250	
11	Đào Ngọc	Hoàng	19/12/1991	TP. Hà Nội	251	
12	Vũ Đình Minh	Hoàng	16/04/1995	TP. Hà Nội	252	
13	Hồ Sỹ	Hoàng	29/04/1995	TP. Hà Nội	253	
14	Nguyễn Văn	Hoàng	05/05/1998	TP. Hà Nội	254	
15	Nguyễn Khương	Hoàng	06/06/1976	Quảng Trị	255	
16	Nguyễn Vũ	Hoàng	04/06/1995	TP. Hà Nội	256	
17	Hoàng Thị	Hội	28/07/1997	TP. Hà Nội	257	
18	Trần Mạnh	Hồng	08/10/1994	TP. Hà Nội	258	
19	Nguyễn Thị Minh	Hồng	16/03/1993	Thanh Hóa	259	
20	Lê Thị	Huệ	05/10/1996	TP. Hà Nội	260	
21	Đỗ Mạnh	Hùng	22/08/1996	TP. Hà Nội	261	
22	Trần Văn	Hùng	01/06/1996	TP. Hà Nội	262	
23	Vũ Kim	Hùng	23/06/1995	TP. Hà Nội	263	
24	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/08/1988	TP. Hà Nội	264	
25	Nguyễn Văn	Hùng	05/02/1973	TP. Hà Nội	265	
26	Bùi Huy	Hùng	23/11/1998	TP. Hà Nội	266	
27	Nguyễn Văn	Hùng	11/11/1980	Hải Dương	267	
28	Nguyễn Ngọc	Hùng	25/04/1991	Nghệ An	268	
29	Nguyễn Văn	Hùng	14/09/1999	Bắc Ninh	269	
30	Phạm Thanh	Hùng	08/05/1983	TP. Hà Nội	270	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐỢT 1/2025
PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thành	Hưng	30/09/1998	TP. Hà Nội	271	
2	Phùng Quang	Hưng	30/06/1978	TP. Hà Nội	272	
3	Nguyễn Thị Lan	Hương	01/01/1978	TP. Hà Nội	273	
4	Nguyễn Thị Lan	Hương	16/12/2000	TP. Hà Nội	274	
5	Dương Thị Thu	Hương	13/09/1999	TP. Hà Nội	275	
6	Phạm Thị	Hương	22/04/1992	TP. Hà Nội	276	
7	Phùng Lan	Hương	02/01/1992	TP. Hà Nội	277	
8	Nguyễn Thị	Hương	06/02/2000	TP. Hà Nội	278	
9	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20/01/1994	TP. Hà Nội	279	
10	Nguyễn Thảo	Hương	30/08/1995	TP. Hà Nội	280	
11	Đỗ Thị	Hương	27/12/1964	TP. Hà Nội	281	
12	Bùi Thanh	Hương	25/12/1995	TP. Hà Nội	282	
13	Phạm Thị	Hương	01/07/1998	TP. Hà Nội	283	
14	Nguyễn Lan	Hương	03/02/1973	TP. Hà Nội	284	
15	Đặng Thanh	Hương	21/04/1997	TP. Hà Nội	285	
16	Phạm Diệu	Hương	17/02/1995	TP. Hà Nội	286	
17	Nguyễn Thu	Hương	20/11/1994	TP. Hà Nội	287	
18	Phạm Thị Thu	Hương	06/04/1992	Hải Dương	288	
19	Vàng Thị	Hương	23/08/1991	Sơn La	289	
20	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/12/1997	TP. Hà Nội	290	
21	Nguyễn Quỳnh	Hương	16/02/1998	TP. Hà Nội	291	
22	Hoàng Thị	Hương	17/06/1993	TP. Hà Nội	292	
23	Nguyễn Thị Thu	Hương	24/01/1999	TP. Hà Nội	293	
24	Nguyễn Thị Lan	Hương	17/07/1995	TP. Hà Nội	294	
25	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/03/1990	TP. Hà Nội	295	
26	Hứa Minh	Hương	29/07/1996	TP. Hà Nội	296	
27	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	TP. Hà Nội	297	
28	Phạm Quang	Huy	30/06/1994	TP. Hà Nội	298	
29	Nguyễn Trọng	Huy	30/08/1987	TP. Hà Nội	299	
30	Trịnh Xuân	Huy	26/08/1999	TP. Hà Nội	300	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 11 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Nhật	Huy	04/06/1998	TP. Hà Nội	301	
2	Lâm Quang	Huy	03/09/1998	TP. Hà Nội	302	
3	Nguyễn Quang	Huy	07/09/1996	TP. Hà Nội	303	
4	Nguyễn Quang	Huy	20/08/2000	TP. Hà Nội	304	
5	Nguyễn Quốc	Huy	07/06/1987	TP. Hà Nội	305	
6	Lương Quốc	Huy	16/08/1996	Quảng Ninh	306	
7	Bùi Khắc	Huy	18/06/1999	Thái Nguyên	307	
8	Lê Thị Mỹ	Huyền	04/08/1996	TP. Hà Nội	308	
9	Trần Thị Hương	Huyền	26/03/1984	TP. Hà Nội	309	
10	Lăng Thanh	Huyền	05/04/1998	TP. Hà Nội	310	
11	Lê Thị Khánh	Huyền	18/10/1996	TP. Hà Nội	311	
12	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	24/12/1996	TP. Hà Nội	312	
13	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	18/05/2000	TP. Hà Nội	313	
14	Lê Thị Ngọc	Huyền	02/09/1999	TP. Hà Nội	314	
15	Nguyễn Thị	Huyền	07/09/1999	TP. Hà Nội	315	
16	Đỗ Ngọc	Huyền	18/12/1996	TP. Hà Nội	316	
17	Hoàng Thị	Huyền	01/12/1995	TP. Hà Nội	317	
18	Dương Thị Vân	Huyền	13/01/1986	TP. Hà Nội	318	
19	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/08/1998	TP. Hà Nội	319	
20	Phí Thị Thanh	Huyền	11/03/1987	TP. Hà Nội	320	
21	Ngô Thu	Huyền	20/05/1994	Quảng Ninh	321	
22	Trịnh Thị Thanh	Huyền	02/12/1998	TP. Hải Phòng	322	
23	Lữ Thị	Huyền	26/07/1998	Thanh Hóa	323	
24	Hoàng Ngọc	Khải	31/08/1978	TP. Hà Nội	324	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 12 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Dương Văn	Khải	17/01/1984	TP. Hà Nội	325	
2	Nguyễn Huy	Khánh	12/10/1996	TP. Hà Nội	326	
3	Nguyễn	Khánh	01/01/1991	TP. Hà Nội	327	
4	Nguyễn Quốc	Khánh	22/01/1998	TP. Hà Nội	328	
5	Lê Gia	Khánh	25/08/1997	TP. Hà Nội	329	
6	Mai Hữu	Khánh	15/01/1982	Đà Nẵng	330	
7	Trần Đình	Khiêm	01/09/1999	TP. Hà Nội	331	
8	Nguyễn Văn	Khiêm	12/08/1984	TP. Hà Nội	332	
9	Nguyễn Đăng	Khoa	23/12/1988	TP. Hà Nội	333	
10	Nguyễn Việt	Khoa	14/10/1979	TP. Hà Nội	334	
11	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/1998	TP. Hà Nội	335	
12	Nguyễn Gia	Khoa	26/08/1994	TP. Hà Nội	336	
13	Bùi Văn	Khôi	27/09/1988	TP. Hà Nội	337	
14	Phạm Gia	Khương	18/06/1998	TP. Hà Nội	338	
15	Nguyễn Quốc	Kiên	17/09/1997	TP. Hà Nội	339	
16	Cao Trung	Kiên	06/08/1990	TP. Hà Nội	340	
17	Đinh Văn	Kiện	28/12/1991	TP. Hà Nội	341	
18	Ma Thị	Là	26/10/1992	TP. Hà Nội	342	
19	Phạm Thị	Là	02/02/1977	TP. Hà Nội	343	
20	Bùi Đình	Lâm	12/04/1995	TP. Hà Nội	344	
21	Đỗ Hoàng	Lan	18/05/1986	TP. Hà Nội	345	
22	Nguyễn Thị Hương	Lan	21/06/1976	TP. Hà Nội	346	
23	Nguyễn Thị	Lan	23/08/1992	TP. Hà Nội	347	
24	Nguyễn Thị Thanh	Lan	21/02/1998	Vĩnh Phúc	348	
25	Nguyễn Thị Mai	Lan	07/09/2000	TP. Hà Nội	349	
26	Đặng Thị Hương	Lan	06/05/1969	TP. Hải Phòng	350	
27	Lưu Thị	Lan	31/01/1994	Thái Bình	351	
28	Bùi Thị	Lãnh	19/10/1989	TP. Hà Nội	352	
29	Đặng Thị Hồng	Lê	11/10/1975	TP. Hà Nội	353	
30	Trần Thị	Lệ	10/08/1999	TP. Hà Nội	354	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 13 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Thị Lệ	07/10/1992	TP. Hà Nội	355	
2	Nguyễn Thị Hồng	28/09/1986	TP. Hà Nội	356	
3	Đỗ Hồng	03/08/1998	TP. Hà Nội	357	
4	Trần Minh	31/12/1986	TP. Hà Nội	358	
5	Đặng Tuấn	19/10/2000	TP. Hà Nội	359	
6	Trần Thị Thuý	11/09/1999	TP. Hà Nội	360	
7	Trịnh Khánh	22/08/1999	TP. Hà Nội	361	
8	Ngô Thị Khánh	26/06/1998	TP. Hà Nội	362	
9	Nguyễn Thị Phụng	25/12/2000	TP. Hà Nội	363	
10	Nguyễn Khánh	03/11/1999	TP. Hà Nội	364	
11	Nguyễn Thùy	21/01/1996	TP. Hà Nội	365	
12	Đào Văn	28/05/1992	TP. Hà Nội	366	
13	Trần Hoài	21/11/1996	TP. Hà Nội	367	
14	Lê Thị Hà	20/10/1993	TP. Hà Nội	368	
15	Vũ Tú	24/05/1994	TP. Hà Nội	369	
16	An Thùy	01/08/1999	TP. Hà Nội	370	
17	Lại Thị Diệu	07/09/1992	TP. Hà Nội	371	
18	Lưu Thùy	19/04/1999	TP. Hà Nội	372	
19	Nguyễn Thị Thùy	16/01/1999	TP. Hà Nội	373	
20	Nguyễn Thị Diệu	22/12/1999	TP. Hà Nội	374	
21	Trần Hoàng Mỹ	04/02/1996	TP. Hà Nội	375	
22	Ngô Thị Thùy	15/06/1997	TP. Hà Nội	376	
23	Bùi Diệu	16/08/1999	TP. Hà Nội	377	
24	Phạm Lưu Hà	22/11/1999	TP. Hà Nội	378	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 14 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)

TT	Họ và tên ★		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Trần Thị Thùy	Linh	20/01/1992	TP. Hà Nội	379		
2	Triệu Tú	Linh	09/10/1998	TP. Hà Nội	380		
3	Đinh Thị Thùy	Linh	18/10/1994	TP. Hà Nội	381		
4	Nguyễn Diệu	Linh	28/11/1995	TP. Hà Nội	382		
5	Vương Kiều	Linh	06/03/1998	TP. Hà Nội	383		
6	Bùi Thị	Linh	16/08/1995	TP. Hà Nội	384		
7	Ngô Trang	Linh	19/03/1997	TP. Hà Nội	385		
8	Quách Hồng	Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	386		
9	Đỗ Thị Thùy	Linh	26/06/1993	TP. Hà Nội	387		
10	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/01/1999	TP. Hà Nội	388		
11	Nguyễn Hoàng	Linh	12/10/1999	TP. Hà Nội	389		
12	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	15/05/1997	Đồng Nai	390		
13	Đoàn Thị	Lĩnh	20/12/1997	TP. Hà Nội	391		
14	Phạm Thị	Loan	20/03/1997	TP. Hà Nội	392		
15	Hoàng Thị	Loan	31/03/1998	TP. Hà Nội	393		
16	Nguyễn Thị Thanh	Loan	01/12/1977	TP. Hà Nội	394		
17	Ngô Thị Bích	Loan	05/02/1996	TP. Hà Nội	395		
18	Triệu Thị	Loan	20/06/1997	TP. Hà Nội	396		
19	Đào Thị Ái	Loan	25/06/1971	TP. Hà Nội	397		
20	Phạm Thị	Loan	15/01/1997	TP. Hà Nội	398		
21	Phạm Thị Thanh	Loan	18/11/1987	TP. Hà Nội	399		
22	Phạm Thị Kim	Loan	16/07/1992	TP. Hà Nội	400		
23	Giáp Nguyên	Lộc	03/05/1991	TP. Hà Nội	401		
24	Lê Phúc	Lộc	25/09/1989	TP. Hà Nội	402		

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 15 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Thị Lợi	10/11/1991	TP. Hà Nội	403	
2	Nguyễn Tiến Long	15/10/1988	TP. Hà Nội	404	
3	Ngô Bá Long	12/08/1982	TP. Hà Nội	405	
4	Lý Hoàng Long	27/10/1997	TP. Hà Nội	406	
5	Nguyễn Vũ Hoàng Long	14/03/1997	TP. Hà Nội	407	
6	Nông Đức Luân	16/02/1998	TP. Hà Nội	408	
7	Lê Văn Luân	18/10/1987	Vĩnh Phúc	409	
8	Nguyễn Văn Lương	06/07/1996	TP. Hà Nội	410	
9	Hà Huyền Lương	08/12/1998	TP. Hà Nội	411	
10	Nguyễn Ngọc Lương	09/01/1965	Phú Thọ	412	
11	Nguyễn Thị Hương Ly	05/01/2000	TP. Hà Nội	413	
12	Nguyễn Lưu Ly	02/10/1997	TP. Hà Nội	414	
13	Luyện Thị Mai Ly	28/12/1984	TP. Hà Nội	415	
14	Nguyễn Sỹ Lý	25/08/1962	TP. Hà Nội	416	
15	Trịnh Vũ Nhật Mai	19/12/1999	TP. Hà Nội	417	
16	Vũ Thị Mai	15/02/1991	TP. Hà Nội	418	
17	Trần Thị Thúy Mai	01/10/1999	TP. Hà Nội	419	
18	Phan Thị Thanh Mai	27/09/1994	TP. Hà Nội	420	
19	Ngô Thị Mai	23/02/1996	TP. Hà Nội	421	
20	Vũ Thị Mai	19/07/1981	TP. Hải Phòng	422	
21	Đỗ Thị Chi Mai	17/06/1999	TP. Hà Nội	423	
22	Nguyễn Thị Mai	02/11/1992	Thái Bình	424	
23	Hoàng Đình Mạnh	14/06/1998	TP. Hà Nội	425	
24	Phạm Tuấn Mạnh	05/11/1997	TP. Hà Nội	426	
25	Nguyễn Văn Mạnh	31/12/1997	TP. Hà Nội	427	
26	Hoàng Nhật Minh	02/01/1998	TP. Hà Nội	428	
27	Đặng Thị Ngọc Minh	31/05/2000	TP. Hà Nội	429	
28	Đỗ Ngọc Minh	19/05/1991	TP. Hà Nội	430	
29	Nguyễn Đức Minh	14/03/1994	TP. Hà Nội	431	
30	Khổng Quang Minh	28/09/1999	TP. Hà Nội	432	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Bá	Minh	08/08/1991	Lào Cai	433	
2	Hà Quang	Minh	22/10/1990	Phú Thọ	434	
3	Hồ Khắc	Minh	19/06/1996	Thanh Hóa	435	
4	Nguyễn Thị Mộng	Mơ	07/10/1995	TP. Hà Nội	436	
5	Trương Văn	Mùi	15/05/1986	TP. Hải Phòng	437	
6	Vũ Hà	My	16/06/1996	TP. Hà Nội	438	
7	Trịnh Thị Trà	My	25/11/1996	TP. Hà Nội	439	
8	Tô Đỗ Thảo	My	20/01/1996	TP. Hà Nội	440	
9	Nguyễn Hà	My	28/06/2000	TP. Hà Nội	441	
10	Phan Thị Thu	Na	03/10/1999	TP. Hà Nội	442	
11	Vương Quốc	Nam	14/04/1997	TP. Hà Nội	443	
12	Phan Nhật	Nam	14/07/1995	TP. Hà Nội	444	
13	Nguyễn Văn	Nam	19/03/1998	TP. Hà Nội	445	
14	Đào Hải	Nam	03/05/1982	TP. Hà Nội	446	
15	Nguyễn Thái	Nam	05/06/1969	TP. Hà Nội	447	
16	Kiều Vũ Nhật	Nga	15/11/1992	TP. Hà Nội	448	
17	Công Quỳnh	Nga	23/05/1997	TP. Hà Nội	449	
18	Lê Thị Thúy	Nga	07/12/1998	Quảng Bình	450	
19	Nguyễn Thu	Nga	07/07/1991	Vĩnh Phúc	451	
20	Bạch Thị	Nga	31/03/1997	TP. Hà Nội	452	
21	Trần Thị Quỳnh	Nga	07/02/1992	Quảng Ninh	453	
22	Lê Thị Thúy	Nga	28/01/2000	Đà Nẵng	454	
23	Phạm Thị Thúy	Nga	08/09/1999	Đà Nẵng	455	
24	Hoàng Thị	Ngân	21/02/1994	TP. Hà Nội	456	
25	Hà Thị Minh	Ngân	01/12/1995	TP. Hà Nội	457	
26	Trần Thị Lê	Ngân	30/11/1996	TP. Hà Nội	458	
27	Nguyễn Thiên	Ngân	11/11/1999	TP. Hà Nội	459	
28	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	14/09/1995	TP. Hà Nội	460	
29	Phạm Thị Kim	Ngân	06/11/1999	TP. Hà Nội	461	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 17 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 304A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hà Thị Chung	Ngân	24/05/1988	Quảng Ninh	462	
2	Trịnh Thảo	Ngân	01/10/1999	TP. Hà Nội	463	
3	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/03/1998	Quảng Ninh	464	
4	Trần Thị	Ngân	28/07/1996	Vĩnh Phúc	465	
5	Nguyễn Xuân	Nghĩa	01/02/1999	TP. Hà Nội	466	
6	Cao Thị	Ngọc	21/05/1999	TP. Hà Nội	467	
7	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19/03/1996	TP. Hà Nội	468	
8	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/01/1999	TP. Hà Nội	469	
9	Đặng Đức	Ngọc	30/10/1995	TP. Hà Nội	470	
10	Đặng Bích	Ngọc	10/09/1994	TP. Hà Nội	471	
11	Lê Hà An	Ngọc	28/10/1998	TP. Hà Nội	472	
12	Đào Thị Thu	Nguyên	05/05/1999	TP. Hà Nội	473	
13	Đỗ Hải	Nguyên	10/08/1996	Thái Nguyên	474	
14	Ngô Thị Như	Nguyên	30/04/1994	TP. Hà Nội	475	
15	Bùi Thị Bích	Nguyệt	13/05/1994	TP. Hà Nội	476	
16	Trần Thị	Nguyệt	14/07/1986	TP. Hà Nội	477	
17	Trần Thị Bích	Nguyệt	08/10/1996	TP. Hà Nội	478	
18	Trần Thị Thanh	Nhàn	17/07/1997	TP. Hà Nội	479	
19	Nguyễn Thị Hương	Nhàn	15/01/1997	TP. Hà Nội	480	
20	Trần Hữu	Nhân	18/10/1982	Bắc Giang	481	
21	Ngô Đức	Nhật	08/12/1999	TP. Hà Nội	482	
22	Đậu Nguyễn Yên	Nhi	10/10/1998	TP. Hà Nội	483	
23	Nguyễn Yên	Nhi	07/09/1999	TP. Hà Nội	484	
24	Hoàng Phương	Nhi	26/05/1999	TP. Hà Nội	485	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 18 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 306A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Văn Ngọc Quỳnh	Như	14/04/1999	TP. Hà Nội	486	
2	Phan Thị Quỳnh	Như	11/12/1998	TP. Hà Nội	487	
3	Dương Tố	Như	18/03/1993	TP. Hà Nội	488	
4	Trương Hồng	Nhung	19/01/1991	TP. Hà Nội	489	
5	Nguyễn Hồng	Nhung	15/03/1996	TP. Hà Nội	490	
6	Bùi Thị	Nhung	25/04/1997	TP. Hà Nội	491	
7	Nguyễn Thị Hương	Nhung	13/09/1985	TP. Hà Nội	492	
8	Dương Thị Hồng	Nhung	22/04/1997	Vĩnh Phúc	493	
9	Phạm Thị	Nhung	11/02/1996	TP. Hải Phòng	494	
10	Vũ Mai	Ninh	20/02/1999	TP. Hà Nội	495	
11	Nguyễn Trọng	Ninh	16/06/1981	TP. Hà Nội	496	
12	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	22/08/1994	TP. Hà Nội	497	
13	Nguyễn Thị	Ninh	19/05/1992	Quảng Ninh	498	
14	Phạm Thị	Nụ	29/10/1998	TP. Hà Nội	499	
15	Lương Thị	Oanh	20/01/1995	TP. Hà Nội	500	
16	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	30/10/1981	TP. Hà Nội	501	
17	Phạm Kim	Oanh	12/07/1996	TP. Hà Nội	502	
18	Võ Thị Kim	Oanh	26/06/1996	Quảng Bình	503	
19	Quảng Thị	Oanh	02/12/1998	Sơn La	504	
20	Giàng Thị	Pằng	05/05/1997	Lào Cai	505	
21	Lương Văn	Phong	18/07/1993	TP. Hà Nội	506	
22	Ngô Văn	Phong	13/04/1981	TP. Hải Phòng	507	
23	Trần Văn	Phú	20/11/1991	TP. Hà Nội	508	
24	Nguyễn Hồng	Phúc	20/07/2000	TP. Hà Nội	509	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 19 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 307A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Hữu	Phúc	01/07/1995	TP. Hà Nội	510	
2	Dư Bá	Phước	22/11/1997	TP. Hà Nội	511	
3	Trần Xuân	Phương	06/03/1999	TP. Hà Nội	512	
4	Phan Thị	Phương	09/03/1999	TP. Hà Nội	513	
5	Nguyễn Thị Minh	Phương	19/11/1996	TP. Hà Nội	514	
6	Nguyễn Thị Hải	Phương	24/10/1985	TP. Hà Nội	515	
7	Chu Việt	Phương	10/02/1999	TP. Hà Nội	516	
8	Khương Thu	Phương	21/01/1984	TP. Hà Nội	517	
9	Chu Hà	Phương	14/09/1996	TP. Hà Nội	518	
10	Nguyễn Thị Thanh	Phương	26/01/1992	TP. Hà Nội	519	
11	Bùi Thị Mai	Phương	12/04/1997	TP. Hà Nội	520	
12	Vũ Thu	Phương	25/12/1999	TP. Hà Nội	521	
13	Trịnh Hoài	Phương	15/09/1995	TP. Hà Nội	522	
14	Vũ Minh	Phương	18/09/1998	TP. Hà Nội	523	
15	Lê Xuân	Phương	04/07/1997	TP. Hà Nội	524	
16	Nguyễn Thu	Phương	03/10/1999	TP. Hà Nội	525	
17	Trần Thị Quế	Phương	26/07/1983	TP. Hà Nội	526	
18	Tô Cao	Phương	10/05/1999	TP. Hà Nội	527	
19	Đoàn Thảo	Phương	19/07/1998	TP. Hà Nội	528	
20	Nghiêm Tiến	Phương	08/05/1980	Bắc Ninh	529	
21	Lê Đăng	Phương	02/07/1991	Bắc Ninh	530	
22	Nguyễn Văn	Phương	20/08/1976	Nam Định	531	
23	Trần Thị Minh	Phương	02/06/1999	Đà Nẵng	532	
24	Lã Tuấn Anh	Quân	25/10/1995	TP. Hà Nội	533	
25	Đinh Hồng	Quân	04/09/1983	TP. Hà Nội	534	
26	Phan Ngọc	Quân	16/05/1997	TP. Hà Nội	535	
27	Trương Hồng	Quân	24/09/1981	Hung Yên	536	
28	Hoàng Đình	Quang	19/09/1994	TP. Hà Nội	537	
29	Nguyễn Vinh	Quang	04/01/1979	TP. Hải Phòng	538	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 20 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 308A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Phước Nhật	Quang	18/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	539	
2	Lương Văn	Qui	02/04/1997	TP. Hà Nội	540	
3	Nguyễn Xuân	Quý	14/03/1972	TP. Hà Nội	541	
4	Vũ Đình	Quý	23/01/1983	TP. Hà Nội	542	
5	Dương Thị	Quý	09/10/1993	Vĩnh Phúc	543	
6	Nguyễn Đỗ	Quyên	23/10/1997	TP. Hà Nội	544	
7	Phạm Thị Huyền	Quyên	05/06/1994	Vĩnh Phúc	545	
8	Phạm Văn	Quyên	14/02/1996	TP. Hà Nội	546	
9	Trần Thế	Quyên	04/02/1994	TP. Hà Nội	547	
10	Âu Thị Thúy	Quỳnh	16/12/1998	TP. Hà Nội	548	
11	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	13/01/1997	TP. Hà Nội	549	
12	Đoàn Ngọc	Quỳnh	01/06/1995	TP. Hà Nội	550	
13	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	16/12/1998	TP. Hà Nội	551	
14	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/06/1998	TP. Hà Nội	552	
15	Đinh Ngọc	Quỳnh	15/07/1997	TP. Hà Nội	553	
16	Nguyễn Thu	Quỳnh	23/10/1996	Lạng Sơn	554	
17	Vi Công	Sang	28/03/1996	TP. Hà Nội	555	
18	Lê Hương	Sen	13/05/1972	TP. Hà Nội	556	
19	Nguyễn Thị Hồng	Siêm	12/02/1986	TP. Hải Phòng	557	
20	Lê Nguyên	Sinh	22/11/1994	TP. Hà Nội	558	
21	Nguyễn Văn	Sinh	10/11/1999	TP. Hà Nội	559	
22	Hoàng Hồng	Sinh	06/11/1997	TP. Hà Nội	560	
23	Lê Anh	Sơn	01/04/1976	TP. Hà Nội	561	
24	Nguyễn Thanh	Sơn	01/06/1974	TP. Hà Nội	562	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 21 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 310A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Sơn	18/02/1994	TP. Hà Nội	563	
2	Nguyễn Văn Sơn	04/10/1998	TP. Hà Nội	564	
3	Đặng Xuân Sơn	25/10/1999	Quảng Bình	565	
4	Trần Lâm Sung	15/03/1994	TP. Hà Nội	566	
5	Đặng Thị Thu Sương	28/12/1997	Nghệ An	567	
6	Lê Thị Thanh Tâm	21/10/1995	TP. Hà Nội	568	
7	Hoàng Thanh Tâm	24/03/1984	TP. Hà Nội	569	
8	Vũ Thị Bằng Tâm	02/12/1998	TP. Hà Nội	570	
9	Lê Văn Tấn	04/08/1961	Đà Nẵng	571	
10	Vũ Hồng Thắm	25/11/1996	TP. Hà Nội	572	
11	Lê Hồng Thắm	06/10/1997	Tuyên Quang	573	
12	Nguyễn Đức Thắng	18/02/1986	TP. Hà Nội	574	
13	Thái Bá Thắng	03/05/1996	TP. Hà Nội	575	
14	Nguyễn Nam Thắng	01/03/1972	TP. Hà Nội	576	
15	Trần Mạnh Thắng	16/06/1996	Quảng Ninh	577	
16	Vũ Thị Thanh Thanh	18/06/1993	TP. Hà Nội	578	
17	Nguyễn Thu Thanh	13/11/1997	TP. Hà Nội	579	
18	Ngô Duy Thanh	23/08/1997	TP. Hà Nội	580	
19	Nguyễn Phương Thanh	28/07/1993	TP. Hà Nội	581	
20	Nguyễn Văn Thành	02/11/1988	TP. Hà Nội	582	
21	Nguyễn Phương Thảo	07/02/2000	TP. Hà Nội	583	
22	Nguyễn Phương Thảo	05/12/2000	TP. Hà Nội	584	
23	Trương Thị Thảo	31/10/1999	TP. Hà Nội	585	
24	Nguyễn Thị Minh Thảo	31/08/2000	TP. Hà Nội	586	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 22 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 501A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Phương	Thảo	02/11/1996	TP. Hà Nội	587	
2	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/09/1992	TP. Hà Nội	588	
3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/01/1999	TP. Hà Nội	589	
4	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/11/1997	TP. Hà Nội	590	
5	Lê Phương	Thảo	17/08/1999	TP. Hà Nội	591	
6	Bùi Minh	Thiên	04/04/1993	TP. Hà Nội	592	
7	Nguyễn Văn	Thiệu	13/08/1983	TP. Hà Nội	593	
8	Phạm Tiến	Thịnh	26/11/1988	TP. Hà Nội	594	
9	Ngô Sỹ	Thịnh	20/03/1988	TP. Hà Nội	595	
10	Đoàn Quỳnh	Thơ	17/10/1996	TP. Hà Nội	596	
11	Tổng Nguyên	Thọ	10/11/1992	Đà Nẵng	597	
12	Mai Xuân	Thoại	22/06/1997	TP. Hà Nội	598	
13	Vũ Quang	Thoại	01/09/1999	Hà Nam	599	
14	Nguyễn Thị	Thơm	14/06/1997	TP. Hà Nội	600	
15	Phạm Thị	Thu	18/05/1994	TP. Hà Nội	601	
16	Nguyễn Thị Hoài	Thu	12/11/1999	TP. Hà Nội	602	
17	Nguyễn Hằng	Thu	27/04/1991	TP. Hà Nội	603	
18	Vũ Thị Trang	Thu	09/09/1995	TP. Hà Nội	604	
19	Lê Thị Hoài	Thu	06/02/1997	Quảng Bình	605	
20	Nguyễn Thị	Thu	14/06/1996	Nghệ An	606	
21	Nguyễn Thị	Thư	15/10/1995	TP. Hà Nội	607	
22	Nghiêm Thị Anh	Thư	06/11/1984	TP. Hà Nội	608	
23	Đỗ Văn	Thuận	09/10/1987	TP. Hà Nội	609	
24	Lưu Hoài	Thương	01/10/1997	TP. Hà Nội	610	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 504A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Thương	17/10/1994	TP. Hà Nội	611	
2	Vũ Thị Hoài	Thương	03/11/1995	TP. Hà Nội	612	
3	Vũ Hoài	Thương	02/02/1999	TP. Hà Nội	613	
4	Nguyễn Thị Hồng	Thương	15/01/1997	TP. Hà Nội	614	
5	Quách Công	Thương	30/10/1994	TP. Hà Nội	615	
6	Trịnh Thị	Thương	04/10/1994	TP. Hà Nội	616	
7	Vũ Quý	Thương	10/01/1977	Thái Bình	617	
8	Nguyễn Văn	Thương	20/70/1991	TP. Hà Nội	618	
9	Hồ Thị	Thúy	30/10/1998	TP. Hà Nội	619	
10	Bùi Phương	Thúy	20/10/1997	TP. Hà Nội	620	
11	Nguyễn Thị	Thúy	18/09/1998	TP. Hà Nội	621	
12	Phạm Ngọc	Thúy	10/05/1994	TP. Hà Nội	622	
13	Nguyễn Vinh	Thúy	23/07/1965	TP. Hà Nội	623	
14	Trần Thị	Thúy	17/09/1998	Vĩnh Phúc	624	
15	Nguyễn Minh	Thúy	07/06/1996	TP. Hà Nội	625	
16	Nguyễn Thị	Thùy	04/01/1993	TP. Hà Nội	626	
17	Đỗ Đăng	Thùy	30/09/1990	TP. Hà Nội	627	
18	Nguyễn Thị Phương	Thùy	05/11/1994	Nghệ An	628	
19	Lại Thị Diệu	Thùy	18/03/1996	TP. Hà Nội	629	
20	Quàng Thị	Thủy	12/05/1992	TP. Hà Nội	630	
21	Hồ Thanh	Thùy	06/11/1996	TP. Hà Nội	631	
22	Nguyễn Xuân	Thùy	28/11/1996	TP. Hà Nội	632	
23	Nguyễn Thanh	Thủy	24/02/1978	TP. Hà Nội	633	
24	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	03/09/1981	TP. Hà Nội	634	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2025

ĐỢT I/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 24 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 506A, Nhà A14)

TT	Họ và tên ★		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Thuyên	18/03/1997	TP. Hà Nội	635	
2	Nguyễn Thủy	Tiên	15/12/1998	TP. Hà Nội	636	
3	Nguyễn Văn	Tiến	05/10/1968	TP. Hà Nội	637	
4	Nguyễn Văn	Tiến	05/09/1965	TP. Hà Nội	638	
5	Bùi Quang	Tiến	02/08/1981	TP. Hà Nội	639	
6	Nguyễn Văn	Tiến	26/06/1974	TP. Hà Nội	640	
7	Nguyễn Việt	Tiến	06/09/1994	TP. Hà Nội	641	
8	Vũ Xuân	Tiến	25/05/1977	TP. Hà Nội	642	
9	Nguyễn Văn	Tiến	02/02/1993	TP. Hà Nội	643	
10	Nguyễn Văn	Tinh	08/09/1995	TP. Hà Nội	644	
11	Nguyễn Thị	Toan	01/09/1983	TP. Hà Nội	645	
12	Nguyễn Hữu	Toàn	26/08/1998	TP. Hà Nội	646	
13	Nguyễn Ngọc	Toàn	29/06/1975	TP. Hà Nội	647	
14	Phạm Đình	Toàn	19/11/1980	TP. Hà Nội	648	
15	Ngô Ngọc	Trà	12/12/2000	TP. Hà Nội	649	
16	Cao Thị	Trang	16/08/1997	TP. Hà Nội	650	
17	Nguyễn Thu	Trang	01/07/1997	TP. Hà Nội	651	
18	Phạm Thị Huyền	Trang	27/04/1985	TP. Hà Nội	652	
19	Bùi Thị Thu	Trang	04/07/1999	TP. Hà Nội	653	
20	Đỗ Thu	Trang	24/07/1994	TP. Hà Nội	654	
21	Đỗ Huyền	Trang	04/12/1997	TP. Hà Nội	655	
22	Lê Thị Thu	Trang	02/02/1999	TP. Hà Nội	656	
23	Nguyễn Hương	Trang	20/11/2000	TP. Hà Nội	657	
24	Nguyễn Thu	Trang	01/05/1999	TP. Hà Nội	658	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 25 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 507A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng	Trang	20/02/1997	TP. Hà Nội	659	
2	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/07/1998	TP. Hà Nội	660	
3	Phùng Thị Huyền	Trang	26/06/1999	TP. Hà Nội	661	
4	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/09/1995	TP. Hà Nội	662	
5	Trần Thị	Trang	08/03/2000	TP. Hà Nội	663	
6	Hứa Huyền	Trang	09/06/1999	TP. Hà Nội	664	
7	Phan Thị Mai	Trang	17/12/1999	TP. Hà Nội	665	
8	Phan Thị	Trang	07/09/1992	TP. Hà Nội	666	
9	Lê Thị	Trang	28/04/1996	TP. Hà Nội	667	
10	Cần Linh	Trang	04/09/1998	TP. Hà Nội	668	
11	Hoàng Thu	Trang	29/08/1993	TP. Hà Nội	669	
12	Lại Thị Hồng	Trang	07/10/1992	TP. Hà Nội	670	
13	Hoàng Thị Hà	Trang	14/08/1997	TP. Hà Nội	671	
14	Nguyễn Quỳnh	Trang	13/11/1996	TP. Hà Nội	672	
15	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/04/1980	TP. Hà Nội	673	
16	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/05/1999	Bắc Giang	674	
17	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/1996	Đà Nẵng	675	
18	Phạm Minh	Trí	10/09/1999	TP. Hà Nội	676	
19	Thân Thị Vương Kiều	Trinh	06/12/1999	TP. Hà Nội	677	
20	Bùi Thục	Trinh	22/11/1997	TP. Hà Nội	678	
21	Trần Văn	Trung	30/08/1972	TP. Hà Nội	679	
22	Nguyễn Đức	Trung	01/02/1996	TP. Hà Nội	680	
23	Quách Văn	Trung	07/12/1997	TP. Hà Nội	681	
24	Hoàng Quang	Trung	23/09/1982	TP. Hà Nội	682	
25	Nguyễn Văn	Trường	17/11/1995	TP. Hà Nội	683	
26	Nguyễn Xuân	Trường	25/08/1996	TP. Hà Nội	684	
27	Nguyễn Viết	Trường	15/10/1995	TP. Hà Nội	685	
28	Hà Xuân	Trường	05/11/1998	Hà Tĩnh	686	
29	Đinh Cẩm	Tú	30/08/2000	TP. Hà Nội	687	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 26 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 508A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Mạnh	Tú	02/09/1991	TP. Hà Nội	688	
2	Hà Anh	Tú	04/12/1984	TP. Hà Nội	689	
3	Lê Thị Cẩm	Tú	08/02/1988	TP. Hà Nội	690	
4	Nguyễn Ngọc	Tú	02/04/1985	TP. Hà Nội	691	
5	Nguyễn Hữu	Tuấn	15/12/1979	TP. Hà Nội	692	
6	Nguyễn Minh	Tuấn	05/10/2000	TP. Hà Nội	693	
7	Phạm Văn	Tuấn	30/08/1987	TP. Hà Nội	694	
8	Hà Quốc	Tuấn	15/06/1963	TP. Hà Nội	695	
9	Bùi Minh	Tuấn	17/07/1970	TP. Hà Nội	696	
10	Phạm Thanh	Tuấn	26/10/1997	TP. Hà Nội	697	
11	Phạm Anh	Tuấn	22/10/1997	Quảng Bình	698	
12	Phạm Quốc	Tuấn	21/05/1972	Hưng Yên	699	
13	Dương Anh	Tuấn	01/09/1990	Phú Thọ	700	
14	Lê Anh	Tuấn	14/01/1977	Hà Giang	701	
15	Phạm Nhật	Tuệ	08/01/2000	TP. Hà Nội	702	
16	Phạm Huy	Tùng	13/09/1997	TP. Hà Nội	703	
17	Lê Sơn	Tùng	08/05/1996	TP. Hà Nội	704	
18	Trần Việt	Tùng	15/10/2000	TP. Hà Nội	705	
19	Lê Tiến	Tùng	27/06/1990	TP. Hà Nội	706	
20	Nguyễn Xuân	Tùng	05/06/1993	TP. Hà Nội	707	
21	Nguyễn Thanh	Tùng	21/08/1998	TP. Hà Nội	708	
22	Trần Thanh	Tùng	18/06/1990	TP. Hà Nội	709	
23	Bùi Công	Tuyên	26/08/1999	TP. Hà Nội	710	
24	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/1972	TP. Hà Nội	711	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 27 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 510A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Thị Tuyết	10/02/1997	Vĩnh Phúc	712	
2	Nguyễn Thị Tuyết	12/06/1982	Quảng Ninh	713	
3	Hoàng Thị Ánh	02/09/1978	Vĩnh Phúc	714	
4	Đặng Thu Uyên	20/11/1998	TP. Hà Nội	715	
5	Trương Thị Tố Uyên	24/05/1999	Quảng Bình	716	
6	Hoàng Thị Tố Uyên	20/10/2000	Hà Tĩnh	717	
7	Bùi Thị Ánh Vân	18/02/1995	TP. Hà Nội	718	
8	Phan Thảo Vân	06/03/1999	TP. Hà Nội	719	
9	Tạ Bích Vân	20/05/1977	TP. Hà Nội	720	
10	Hoàng Thị Khánh Vân	21/02/1998	Quảng Bình	721	
11	Đỗ Thảo Vân	01/12/2000	TP. Hà Nội	722	
12	Phạm Tiến Văn	08/09/1999	Bắc Ninh	723	
13	Lưu Quang Việt	14/09/1997	TP. Hà Nội	724	
14	Nguyễn Quang Việt	15/01/1998	TP. Hà Nội	725	
15	Vũ Quốc Việt	09/03/1999	TP. Hà Nội	726	
16	Dương Thế Vũ	01/05/1995	TP. Hà Nội	727	
17	Nguyễn Nhật Vy	06/10/1999	TP. Hà Nội	728	
18	Hoàng Ngọc Xuân	01/03/1999	TP. Hà Nội	729	
19	Nguyễn Thị Xuyên	07/06/1998	TP. Hà Nội	730	
20	Phạm Thị Hải Yến	30/11/1990	TP. Hà Nội	731	
21	Vũ Hoàng Yến	02/03/1998	TP. Hà Nội	732	
22	Phạm Thị Hải Yến	10/08/1996	TP. Hà Nội	733	
23	Nguyễn Thị Hải Yến	25/09/1994	Vĩnh Phúc	734	
24	Hồ Thị Yến	03/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	735	